**SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO TP ĐÀ NẴNG**

**TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA LỊCH SỬ 12**

**HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2020- 2021**

**A.TRẮC NGHIỆM**

**CHƯƠNG IV. VIỆT NAM TỪ 1954 ĐẾN 1975**

**Bài 21**

**Câu 1: Trong những năm 1957-1959, cách mạng miền nam gặp nhiều khó khăn do chính quyền Ngô Đình Diệm dùng thủ đoạn:**

A.“Tố cộng”, “diệt cộng”.

B.“đả thực”, “bài phong”, “diệt cộng”

C.“ Tiêu diêt cộng sản không thương tiếc”

D. “bài phong”, “tố cộng”

**Câu 2: Từ năm 1954 -1975, chiến thắng nào đánh dấu bước phát triển của cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công ?**

A.Phong trào “Đồng khởi” (1960).

B.Tấn công Mậu thân (1968).

C.“Điện Biên Phủ trên không 1972”.

D.Tổng tiến công và nổi dậy (1975).

**Câu 3. Đặc điểm chính của tình hình nước ta sau Hiệp định Giơnevơ 1954 là:**

A. Đất nước bị chia cắt thành hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau.

B. Miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng.

C. Pháp rút quân ra khỏi miền Bắc và miền Nam Việt Nam.

D. Pháp không tổ chức hiệp thương tổng tuyển cử ở hai miền Bắc và Nam.

**Câu 4. Từ trong phong trào “Đồng khởi” 1959-1960, mặt trận nào được thành lập vào ngày 20/12/1960:**

A. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

B. Mặt trận dân chủ Đông Dương.

C. Mặt trận Việt Minh.

D. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

**Câu 5: Hội nghị trung ương lần thứ 15 (1/1959), quyết định sử dụng phương pháp nào để để đánh đổ Mĩ – Diệm:**

A.Đấu tranh chính trị.

B. Bạo lực cách mạng

C.Đấu tranh hòa bình.

D. Biểu tình.

**Câu 6: Phong trào “Đồng Khởi” diển ra sôi nổi ở địa phương nào ?**

1. Huế B. Đà Nẵng C. Tây Nguyên D. Bến Tre

**Câu 7. Ðặc điểm tình hình nước ta sau 1954 là:**

A. Đất nước bi chia cắt thành hai miền.

B. Mĩ can thiêp vào miên Nam.

C.Miền Bắc được hoàn toàn giåi phóng.

D.Quân đôi Pháp đã rút khỏi nước ta.

**Câu 8. Sau năm 1954, Mĩ chống phá hiêp định Giơ- ne – vơ bằng việc:**

A. Đưa quân viễn chinh Mỹ vào miên Nam Viêt Nam.

B. Dựng lên chính quyền tay sai Ngô Ðình Diêm ở miền Nam Viêt Nam.

C.Bắt tay với các nước lớn trong phe xã hôi chú nghĩa.

D. Đưa Dương Văn Minh lên nắm quyền miền Nam Viêt Nam.

**Câu 9. Miền Bắc nước ta chính thức giải phóng hoàn toàn khi nào ?**

A. Bộ đội của ta về tiếp quản Thủ đô Hà Nôi ngày 10/10/1954.

B. Trung ương Ðảng và Chủ tich Hồ Chí Minh ra mắt nhân dân Thủ đô ngày1/1/1955.

C.Toán lính Pháp cuối cùng rút khỏi đảo Cát Bà (Hải Phòng) ngày 16/5/1955.

D. hiêp đinh Giơ - ne -vơ được ký kết ngày 21/7/1954.

**Câu 10. Hôi nghi nào đã quyết đinh để nhân dân miền Nam dùng bao lực cách mang đánh đổ chính quyền Mĩ — Diệm ?**

A. Hôi nghi Ban Chấp hành Trung ương lần tthứ 6 tháng 11/1939.

B. Hôi nghi Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 tháng 5/1941.

C. Hôi nghi Ban Châp hành Trung ương lần thứ 15 tháng 1/1959.

D. Hôi nghi Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 21 tháng 7/1973.

**Câu 11. Nhấn manh: "ngoài con đường bạo lực cách mang, nhân dân miền Nam không có con đường nào khác", là nôi dung của:**

A. Nghi quyết lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Ðảng tháng 1/1959.

B. Đại hôi đại biểu toàn quốc lần thứ 3 cúa Ðảng tháng 9/1960.

C. Nghi quyêt Trung ương lần thứ 21 năm 1973.

D. Khẩu hiêu trong phong trào Ðồng Khởi (1959 -1960).

**Câu 12. Hình thức đấu tranh của phong trào "Ðồng khởi" (1959-1960) là:**

A. Đấu tranh chính trị.

B. Đấu tranh vũ trang, khởi nghĩa giành chính quyền.

C. Khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.

D. Đấu tranh chính tri là chủ yếu kết hợp với đấu tranh vũ trang.

**Câu 13. Cách mąng miền Nam chuyển từ giữ gìn lực lượng sang thế tiến công, gắn liền với thắng lợi của:**

A. Phong trào "Đồng khởi” (1959-1960).

B. cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân 1968.

C. Cuộc tổng tiến công chiến lược 1972.

D. Việc kí hiệp định Pari (1973)

**Câu 14: Con đường phát triển cơ bản của cách mạng miền Nam được hội nghị lần thứ 15 Ban chấp hành trung ương (1/1959) xác định là :**

A.Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang giành chính quyền.

B.Kết hợp các hình thức đấu tranh công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.

C.Giành chính quyền bằng con đường đấu tranh chính trị là chủ yếu , kết hợp với đấu tranh vũ trang.

D.Đi từ khởi nghĩa từng phần đến tổng khởi nghĩa khi có thời cơ.

**Câu 15: Lực lượng nòng cốt thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam là :**

A.Quân đội Sài, do cố vấn Mĩ chỉ huy.

B.Quân viễn chinh Mĩ.

C.Quân các nước Đồng minh của Mĩ.

D.Liên quân Mĩ và Đồng Minh.

**Câu 16: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của đảng (9/1960) đã đề ra nhiệm vụ quan trọng gì ?**

A.Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng cả nước và cách mạng từng miền.

B.Hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

C.Đường lối tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

D.Biện pháp giải quyết những khó khăn về kinh tế, xã hội ở miền Bắc.

**Câu 17: Kế hoạch bình định miền Nam trong vòng 18 tháng trong chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mĩ có tên gọi là gì ?**

A. Kế hoạch Xtalây – Taylo.

B. Kế hoạch dồn dân lập “Ấp chiến lược”.

C. Kế hoạch Giôn xơn – Mácmanara .

D. Kế hoạch “Bình định”, “Tìm diệt”.

**Câu 18: Biện pháp được Mĩ và chính quyền Sài Gòn coi như “xương sống” và “quốc sách” trong thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là gì ?**

1. Lập các “khu trù mật”
2. Lập các “vành đai trắng”

C. Dồn dân lập “Ấp Chiến lược”

D.Phong tỏa vùng biên giới, vùng biển

**Câu 19. Bộ mặt nông thôn miền Bắc có nhiều thay đổi, khối liên minh công nông được củng cố từ sau:**

A. Cải cách ruộng đất (1954 – 1956).

B. Thời kì khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

C. Cải tạo quan hệ sản xuất đối với nông nghiệp.

D. Giai đoạn bước đầu phát triển kinh tế - xã hội.

**Câu 20. Có vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng cả nước cũng như đối với sự nghiệp thống nhất đất nước trong kháng chiến chống Mỹ là:**

A. Hậu phương miền Bắc.

B. Cuộc chiến tranh giải phóng của nhân dân miền Nam.

C.Cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của Mỹ của nhân dân miền Bắc.

D. Sự giúp đỡ của Liên xô và Trung quốc.

**Câu 21: Giữa tháng 5/1956, quân Pháp rút khỏi miền Nam Việt Nam khi chưa thực hiện nội dung điều khoản của hiệp định Giơ-ne –vơ năm 1954 về Đông Dương là:**

A.Thực hiện ngừng bắn , lập lại hòa bình trên toàn Đông Dương.

B. Tập kết, chuyển quân và chuyển giao khu vực.

C. Tổ chức hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam – Bắc.

D. Rút hết các căn cứ quân sự ở Đông Dương.

**Câu 22: Chiến thắng mở màn của quân và dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ?**

A.Chiến thắng Ấp Bắc (Mĩ Tho).

B. Chiến thắng Bình Gĩa (Bà Rịa).

C. Chiến thắng Núi Thành (Quảng Nam).

D. Chiến thắng Vạn Tường (Quãng Ngãi).

**Câu 23: Chiến thắng nào mở đầu cao trào “ Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công”?**

A.Chiến thắng Ấp Bắc (Mĩ Tho).

B. Chiến thắng Bình Gĩa (Bà Rịa).

C. Chiến thắng Núi Thành (Quảng Nam).

D. Chiến thắng Vạn Tường (Quãng Ngãi).

**Câu 24. Đáp ứng nhu cầu của cách mạng miền Nam 1961 -1965, Đảng đã chủ trương thành lập cơ quan và mặt trận nào ở miền Nam ?**

A. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

B.Mặt trận tổ quốc Việt Nam.

C.Trung ương cục miền Nam, Quân giải phóng miền Nam.

D.Chính phủ lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam.

**Câu 25. Nhiệm vụ cơ bản của nước ta sau 1954 là:**

A.Thi hành hiệp định giơ – ne – vơ tổng tuyển cử thống nhất đất nước.

B.Tiến hành xây dựng CNXH ở miền Bắc.

C.Đẩy mạnh kháng chiến chống Mĩ ở miền Nam.

D.Hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân trong cả nước, thống nhất nước nhà.

**Câu 26. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9/1960) đảng ta có tên gọi là:**

A. Đảng cộng sản Đông Dương.

B. Đảng Lao động Việt Nam.

C. Đảng cộng sản Việt Nam.

D.Đảng cách mạng Việt Nam.

**Câu 27. Cách mạng xã hội chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc có vai trò**

A.Quyết định đối với sự nghiệp cách mạng cả nước.

B. Quyết định nhất đối với sự nghiệp cách mạng cả nước.

C. Quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp cách mạng cả nước.

D. Quan trong đối với sự nghiệp cách mạng cả nước.

**Câu 28: Chiến thuật mới trong “ Chiến tranh đặc biệt” là:**

A.“ Trực thang vận”, “Thiết xa vận”.

B.Dồn dân, lập “ Ấp chiến lược”.

C. Thực hiện “ vết dầu loang” đánh chiếm từng phần.

D. Tấn công tổng lực về quân sự, chính trị kết hợp với phá hoại miền Bắc.

**Câu 29: Chiến thắng có ý nghĩa khẳng định quân dân ta đủ sức đánh bại “chiến tranh đặc biệt” là:**

A. Ấp Bắc ( 1/1963)

B. Bình Gĩa (12/1964)

C. Vạn Tường (8/1965)

D. Đồng Xoài (6/1965), Ba Gia ( 5/1965).

**Câu 30.Chủ trương độc đáo, sáng tạo của Đảng ta trong thời kì chống Mĩ cứu nước (1954 – 1975) là**

A. tiến hành đồng thời cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng Xãhội chủ nghĩa ở miền Bắc.

B. tiến hành cách mạng Xã hội chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

C. tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam.

D. tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa và bạn bè quốc tế.

**Bài 22**

**Câu 1: Thắng lợi của quân và dân miền Nam ở Vạn Tường (Quảng Ngãi), hai mùa khô và cuộc tổng tiến công và nổi dậy Mậu thân 1968 đã chứng tỏ:**

A.Lực lượng vũ trang của ta đủ sức đánh bại quân Mĩ.

B.Lực lượng vũ trang miền Nam đã trưởng thành nhanh chóng.

C.Quân viễn trinh Mĩ đã mất khả năng chiến đấu.

D.Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ đã thất bại hoàn toàn.

**Câu 2: Âm mưu thâm độc của đê quốc Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”được thể hiện trong chiến thuật nào sau đây?**

A.“Trực thăng vận” “Thiết xa vận”

B. Dồn dân lập “Ấp chiến lược

C.“Tìm diệt” và “Chiếm đóng”

D. “Tìm diệt” và “bình định”

**Câu 3: Thắng lợi nào của quân dân miền Nam Việt Nam buộc Mĩ tuyên bố “Phi Mĩ hóa” chiến tranh âm lược ?**

A. Tổng tiến công và nổi dậy xuân 1968

B. Tổng tiến công chiến lược 1972.

C. “Điện Biên phủ trên không”năm 1972

D. Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975.

**Câu 4: Chiến thắng nào mở đầu phong trào “Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt”trên khắp miền Nam ?**

A. Ấp Bắc (Mĩ Tho)

 B. An Lão (Bình Định)

C. Núi Thành (Quảng Nam)

D.Vạn Tường (Quảng Ngãi)

**Câu 5: Mĩ lấy cớ gì để tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất (1965-1968)?**

A.Sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

B.Sau thất bại của hai đợt tấn công vào hai mùa khô.

C.Trả đũa việc quân giải phóng miền Nam tấn công trại lính ở Plâycu

D.Sự kiện Vịnh Bắc Bộ.

**Câu 6: Điểm giống nhau giữa chiến lược : “Chiến tranh cục bộ” và “Chiến tranh đặc biệt” là:**

A.Sử dụng lực lượng quân Mĩ và quân Đồng Minh.

B. Sử dụng cố vấn, vũ khí, phương tiện chiến tranh của Mĩ.

**C.**Là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới, chống lại lực lượng của ta.

D.Gây ra chiến tranh phá hoại miền Bắc và mở rộng ra toàn Đông Dương.

**Câu 7:Điều gì khiến Mĩ phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc lần thứ nhất ?**

A.Thất bại trong “chiến tranh cục bộ” ở miền Nam.

B. Thiệt hại nặng nề trong chiến tranh phá hoại miền Bắc.

C. Bị nhân dân Mĩ và nhân dân thế giới lên án.

D. Bị thiệt hại nặng nề ở 2 miền Bắc –Nam sau 1968.

**Câu 8: Chiến thắng nào của quân và dân ta, buộc Mĩ phải chấm dứt chiến tranh phán hoại miền Bắc và chấp nhận đến bàn đàm phán với ta ở Pa-ri ?**

A. Tổng tiến công và nổi dậy xuân 1968

B. Tổng tiến công chiến lược 1972.

C. “Điện Biên phủ trên không”năm 1972

D. Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975.

**Câu 9.** Nội dung nào dưới đây **không** phải là mục đích của Mĩ khi tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất?

A. Phá tiềm lực kinh tế quốc phòng, phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

B. Ngăn chặn sự chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc, từ miền Bắc vào miền Nam.

C. Buộc Việt Nam phải ký Hiệp định Pa-ri với những điều khoản có lợi cho Mĩ.

D. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí kháng chiến chống Mĩ của nhân dân hai miền.

**Câu 10: Chiến thắng nào chứng minh quân và dân Miền Nam hoàn toàn có khả năng đánh bại chiến lược “ Chiến tranh cục bộ” của Mĩ ?**

A.Chiến thắng Ấp Bắc.

B.Chiến thắng Đồng Xoài.

C.Chiến thắng Vạn Tường.

D. Chiến thắng xuân Mậu Thân.

**Câu 11: Trong mùa khô thứ nhất (1965-1966), địch mở 5 cuộc hành quân “Tìm diệt” lớn nhất vào hai hướng chính là:**

A.Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.

B. Đông Nam Bộ và Liên khu V.

C. Đông Nam Bộ và Quảng Trị.

D. Liên khu V và Tây Nguyên.

**Câu 12: Xuất phát từ tương quan so sánh lực lượng có lợi cho ta sau hai mùa khô, đồng thời lợi dụng mâu thuẫn của Mĩ trong năm bầu cử tổng thống , ta chủ trương**

A. mở chiến dịch Tây Nguyên.

B. mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968.

C. mở cuộc tiến công chiến lược 1972

D. mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuâò chinhn 1975.

**Câu 13: Trong chiến lược chiến tranh nào ở Việt Nam , quân viễn trinh Mĩ là lực lượng giữ vai nòng cốt:**

A Chiến lược “ Chiến tranh đơn phương”

B.Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”

C. Chiến lược “ Chiến tranh cục bộ”.

D. Chiến lược “ Việt Nam hóa chiến tranh”.

**Câu 14. Sau chiến thắng Vạn Tường, khả năng đánh thắng quân Mĩ trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bô” của quân và dân ta tiếp tục được thể hiện trong**

A.Cuộc tiến công chiến lược hè 1972.

B.Trận “Điên Biên Phủ trên không 1972”.

C. Hai mùa khô 1965- 1966 và 1966- 1967.

D.Chiến dịch đường số 14 – Phước Long.

**Câu 15. Vừa ra đời đã được 23 nước công nhận và 21 nước đặt quan hệ ngoại giao là thắng lợi của**

A.Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

B.Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

C.Chính phủ cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam.

D.Mặt trận Liên Việt

**Câu 16: Điểm khác nhau cơ bản của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” so với chiến lược “chiến tranh đặc biệt” là gì ?**

A.Là hình thức xâm lược thực dân kiểu mới cuả Mĩ.

B.Có sự phối hợp đáng kể lực lượng chiến đấu của Mĩ.

C.Đặt dưới sự chỉ huy của hệ thống cố vấn quân sự Mĩ.

D.“Dùng người Đông Dương, đánh người Đông Dương”.

**Câu 17: Ý nghĩa quan trọng của hiệp định Pa –ri đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mĩ, cứu nước là:**

A.Đánh cho “ Mĩ cút”, đánh cho “ Ngụy nhào”.

B.Làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”của Mĩ.

C.Mĩ phải rút khỏi miền nam, tạo thời cơ thuận lợi để ta tiến lên giải phóng miền Nam.

D.Miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước.

**Câu 18: Trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972, quân ta chọc thủng 3 phòng tuyến quan trọng của địch ở đâu ?**

A. Đà Nẵng, Tây Nguyên, Sài Gòn

B. Quảng Trị, Đà Nẵng, Sài Gòn

C. Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn

D. Quảng Trị, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ

**Câu 19. Điểm giống nhau giữa chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” với các chiến lược chiến tranh trước đó là:**

A. Tìm cách chia rẽ Việt Nam với các nước XHCN

B. Gắn “Việt Nam hóa chiến tranh” với “Đông Dương hóa chiến tranh”

C. Được tiến hành bằng quân đội tay sai là chủ yếu, có sự phối hợp của quân đội Mĩ

D. Là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới ở miền Nam nằm trong chiến lược toàn cầu của Mĩ.

**Câu 20: Điểm khác biệt trong chiến lược “ Việt Nam hóa chiến tranh” so với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt là” gì?**

A. Âm mưu “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”.

B. Âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt”.

C. Thỏa hiệp với các nước lớn XHCN.

D. Âm mưu “thay màu da trên xác chết”.

**Câu 21. Điểm giống nhau cơ bản giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” và chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ ở miền Nam là:**

A. Đều là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới.

B. Đều sử dụng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.

C. Được đề ra dưới đời tổng thống Mĩ Ken-nơ-đi và Giôn-Xơn.

D. Đều mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc.

**Câu 22: Chiến thắng nào của quân ta buộc Mĩ tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam ?**

A.Phong trào “Đồng Khởi”(1960)

B. Mậu thân (1968)

C. Tấn công chiến lược (1972)

D. Trận “Điện biên phủ trên không” (1972)

**Câu 23: Lực lượng chủ yếu trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh” là:**

A.Quân đội Sài Gòn do cố vấn Mĩ chỉ huy.

B. Quân M ĩ và Đồng Minh.

C. Quân đội viễn chinh Mĩ.

D. Quân Anh và quân Pháp.

**Câu 24: Thủ đoạn bắt tay với các nước lớn trong phe xã hội chủ nghĩa nhằm cô lập cuộc kháng chiến của nhân dân ta, được Mĩ thực hiện trong chiến lược**

A.“Chiến tranh đơn phương”.

B.“Chiến tranh đặc biệt”.

C.“Chiến tranh cục bộ”.

D.“Việt Nam hóa chiến tranh”.

**Câu 25. “Cuộc kháng chiến chống Mĩ có thể kéo dài. Đồng bào ta có thể phải hi sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mĩ đến oàn toàn…..” là đoạn trích trong nội dung của**

A.Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của chủ tịch Hồ Chí Minh.

B.Di chúc của chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho toàn Đảng, toàn dân.

C.Nghị quyết trung ương lần thứ 15.

D.Thư chúc tết đồng bào cả nước của chủ tịch Hồ Chí Minh.

**Câu26: Sự kiện nào biểu thị quyết tâm của 3 nước Đông Dương đoàn kết chiến đấu chống Mĩ ?**

A.Hội nghị Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương.

B.Hội nghị cấp cao ba nước Việt Nam – Lào – CPC tháng 4/1970.

C. Hội nghị Pa –ri 1973.

D.Hội nghị lần thứ 24 Ban chấp hành trung ương tháng 7/1973.

**Câu 27: Nhằm chia cắt chiến trường Đông Dương , ngăn chặn sự chi viện từ miền Bắc vào miền Nam, quân đội Mĩ và quân đội Sài Gòn đã mở cuộc hành quân**

A.“Ánh sáng sao”.

B.“Lam Sơn -719”.

C.“Gianxơn Xiti”.

D.“Vết dầu loang”.

**Câu 28: Mĩ mở cuộc tập kích chiến lược đường không bằng máy bay B52 vào Hà Nội, Hải Phòng…trong 12 ngày đêm cuối 1972 là nhằm**

A.Phá tìm lực kinh tế, quốc phòng ở miền Bắc.

B.Trả đũa cuộc tiến công chiến lược 1972 của ta.

C.Giành thắng lợi quân sự quyết định , buộc ta kí hiệp định có lợi cho Mỹ.

D.Uy hiếp tinh thần của quân dân miền Bắc.

**Câu 29:Chiến thắng nào có ý nghĩa quyết định trực tiếp buộc Mĩ kí hiệp định Pa – ri 1973 ?**

A.Chiến thắng Tây Nguyên

B.Chiến thắng Huế - Đà Nẵng.

C.Tiến công chiến lược 1972.

D.Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” 1972.

**Câu 30. Cho các sự kiện sau:**

**1.Hội nghị bốn bên tại bàn đàm phán Pa ri diễn ra phiên họp đầu tiên.**

**2.Hiệp định Pa –ri chính thức được kí kết và chính thức có hiệu lực.**

**3.Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương biểu thị quyết tâm chống Mĩ.**

**4. Ních xơn chính thức tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai.**

**Hãy sắp xếp các sự kiện trên cho đúng với tiến trình lịch sử Việt Nam.**

A.1,2,4,3

B.2,1,3,4

C.3,2,4,1

D.1,3,4,2

**Bài 23**

**Câu 1. Chiến thắng nào của ta trong năm 1975, đã chuyển cách mạng miền Nam từ cuộc tiến công chiến lược sang tổng tiến công chiến lược?**

A. Chiến thắng Phước Long

B. Chiến thắng Tây Nguyên

C. Chiến thắng Huế -Đà Nẵng

D. Chiến thắng Quảng Trị

**Câu 2. Chiến thắng nào củng cố thêm quyết tâm giải phóng miền Nam trong 2 năm 1975 - 1976 của Bộ Chính trị ?**

A. Chiến thắngQuảngTrị.

B. Chiến thắng TâyNguyên.

C. Chiến thắngPhước Long.

D. Chiến thắng ĐàNẵng.

**Câu 3. Chiến thắng đường số 14 Phước Long không khẳng định nội dung nào sau đây?**

A. Quân đội Sài Gòn đã bất lực

B. Sự can thiệp trở lại bằng quân sự của Mĩ rất hạn chế.

C. Mĩ đã hoàn toàn từ bỏ chiến tranh xâm lược Việt Nam.

D. Sự lớn mạnh và khả năng thắng lớn của quân ta.

**Câu 4: Trong chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam, nội dung nào thể hiện sự đúng đắn, linh hoạt trong lãnh đạo cách mạng của Đảng ta ?**

1. Đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam trong năm1976.
2. Xác định cả năm 1975 là thời cơ.

C.Nếu thời cơ đến trong năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.

1. Đảng chủ trương giải phóng từ Nam ra Bắc.

**Câu 5: Bộ chính trị quyết định chọn nơi nào để mở đầu cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân 1975 ?**

A.Huế B.Đà Nẵng C. Tây Nguyên D. Hồ Chí Minh

**Câu 6: Buôn Ma thuật được xem là trận đánh then chốt trong chiến dịch nào ?**

A.Chiến dịch đường số 14- Phước Long.

B. Chiến dịch Tây Nguyên.

C. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

D.Chiến dịch Hồ Chí Minh.

**Câu 7. “Nhiệm vụ cơ bản của nhân dân miền Nam trong giai đoạn hiện nay là tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và nhấn mạnh trong bất cứ tình huống nào cũng phải tiếp tục con đường bạo lực, phải nắm vững chiến lược tiến công…”**

A.Nghị quyết trung ương lần thứ 15 của Đảng.

B.Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của đảng.

C.Nghị quyết trung ương lần thứ 21 của Đảng.

D.Kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam của Bộ chính trị.

**Câu 8. Cho các sự kiện sau**

1.Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

2.Hội nghị trung ương lần thứ 21.

3.Hiệp định Pa-ri chính thức được kí kết và bắt đầu có hiệu lực.

4.Chiến thắng Phước Long.

Hãy sắp xếp các sự kiện trên cho đúng với tiến trình lịch sử Việt Nam.

A.1,3,2,4.

B.2,3,4,1.

C.3,2,4,1

D.3,2,1,4

**Câu 9. Cơ sở để Bộ chính trị đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam là:**

A. Quân Mĩ và quân Đồng Minh của Mĩ đã rút khỏi miền Nam.

B.Sau hiệp định Pa – ri , so sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta.

C.Khả năng chi viện của miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam.

D.Mĩ cắt giảm viện trợ cho quân đội Sài Gòn.

**Câu 10. Bộ chính trị chọn Tây Nguyên làm hướng tiến công chủ yếu trong năm 1975 vì:**

A.Tây Nguyên là “ nóc nhà của Đông Dương”

B.Tây Nguyên là địa bàn chiến lược quan trọng mà lực lượng của địch yếu.

C.Tây Nguyên là địa bàn thuận lợi cho tác chiến của ta.

D. Tây Nguyên là cơ sở, căn cứ địa của ta.

**Câu 11. Nguyên nhân quyết định đưa tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước là gì?**

A. Nhân dân ta có truyền thống yêu nước.

B. Có hậu phương miền Bắc vững chắc.

C. Có sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng.

D. Có sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.

**Câu 12. Khi chiến dịch Tây Nguyên đang diễn ra thì Đảng ta đã quyết định mở chiến dịch nào?**

A. Chiến dịch giải phóng Quảng Trị.

B. Chiến dich đường số 14 - Phước Long.

C. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

D. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

**Câu 13. “Phải tập trung nhanh nhất lực lượng, binh khí kĩ thuật và vật chất giải phóng miền Nam trước mùa mưa 1975". Quyết định này ra đời khi:**

A. Chiến dịch Huế Đà Nẵng và chiến dịch Tây Nguyên chuẩn bị bắt đầu.

B. Chiến dịch Tây Nguyên và chiến dịch Huế - Đà Nẵng sắp thắng lợi.

C. Chiến dịch Tây Nguyên và chiến dịch Huế - Đà Nẵng giành thắng lợi.

D. chiến dịch Hồ Chí Minh và chiến dịch Tây Nguyên kết thúc thắng lợi.

**Câu 14. Thắng lợi nào của nhân dân ta đã mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội?**

A. Cách mạng tháng Tám 1945.

B. Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954).

C. Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương.

D. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân 1975.

**Câu 15: Hãy sắp xếp các sự kiện sau đây theo trình tự thời gian về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 của quân và dân ta: 1. Giải phóng Huế; 2. Giải phóng Đà Nẵng; 3. Giải phóng Buôn – mê - thuột; 4. Giải phóng Sài Gòn; 5. Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng không điều kiện.**

A.1,2,3,4,5 B. 3,2,4,1,5 C.3,1,2,4,5 D.4,5,3,1,2

**Câu 16: Thắng lợi nào của quân và dân ta buộc Mĩ thừa nhận thất bại hoàn toàn trong chiến lược chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới ở miền Nam Việt Nam ?**

A.Hiệp định Pa – ri 1973.

B.Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968.

C.Trận “ Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.

D.Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

**Câu 17. “Thời cơ chiến lược mới đã đến , ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam”. Đó là nhận đinhm của Đảng tại**

A.Hội nghị lần thứ 21 của Trung ương đảng vào 7/1973.

B.Hội nghị Bộ Chính trị họp từ 30/9 đến 7/10/1974.

C.Hội nghị Bộ chính trị mở rộng từ 18/12/1974 đến 8/1/1975.

D.Nghị quyết của Bộ Chính trị ngày 25/3/1975.

**Câu 18. Kết thúc 21 năm chiến đấu và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc là thành quả của**

A.Chín năm kháng chiến chống Pháp.

B. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.

C.Cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

D. Việc kí kết hiệp định Pa –ri 1973

**Câu 19. Căn cứ phòng thủ trọng yếu của địch để bảo vệ Sài Gòn từ phía Đông, đã bị quân ta phá vỡ vào ngày 21/4/1975 là:**

A.Phan Rang.

B.Xuân Lộc.

C.Phước Long.

D. Bình Phước.

**Câu 20. “Phải tập trung nhanh nhất lực lượng, binh khí, kĩ thuật và vật chất giải phóng miền Nam trước mùa mưa” là quyết định của Bộ chính trị trước chiến dịch nào ?**

A.Chiến dịch đường số 14 – Phước Long.

B.Chiến dịch Tây Nguyên.

C.Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

D.Chiến dịch Hồ Chí Minh.

**Câu 21. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng thắng lợi đã**

A.Thể hiện sự “thần tốc, táo bạo” của quân dân ta.

B.Làm rung chuyển toàn bộ hệ thống phòng ngự của địch ở Quân khu I

C.Mở ra thời cơ giải phóng hoàn toàn miền Nam.

D.Báo hiệu sự khủng hoảng của chính quyền và quân đội Sài Gòn.

**Câu 22. Khi chiến dịch Tây Nguyên đang diễn ra thì Đảng ta đã quyết định mở chiến dịch nào?**

A. Chiến dịch giải phóng Quảng Trị.

B. Chiến dich đường số 14 Phước Long.

C. Chiến dịch Huế-Đà Nẵng.

D. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

**Câu 23.Hội nghị lần thứ 21 (7/1973) của Ban Chấp hành Đảng Lao động Việt Nam khẳng định phải tiếp tục con đường bạo lực cách mạng là do**

A. các lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đã phát triển.

B. đã có lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang lớn mạnh.

C. Mĩ và chính quyền Sài Gòn phá hoại Hiệp định Pari.

D. vùng giải phóng của cách mạng ở miền Nam càng bị thu hẹp.

**Câu 24.Chiến thắng đường số 14 Phước Long không khẳng định nội dung nào sau đây?**

A. Quân đội Sài Gòn đã bất lực

B. Sự can thiệp trở lại bằng quân sự của Mĩ rất hạn chế.

C. Mĩ đã hoàn toàn từ bỏ chiến tranh xâm lược Việt Nam.

D. Sự lớn mạnh và khả năng thắng lớn của quân ta.

**CHƯƠNG V. VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NĂM 2000**

**Câu 1. Sau đại thắng mùa Xuân 1975, nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu của cả nước ta là:**

A. Khắc phục hậu quả chiến tranh và phát triển kinh tế.

B. Ổn định tình hình chính trị, xã hội ở miền Nam.

C. Thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.

D. Mở rộng quan hệ giao lưu với các nước.

**Câu 2. Thuận lợi cơ bản nhất của nước ta sau 1975 là:**

A. Nhân dân phấn khởi với chiến thắng vừa giành được.

B. Có miền Bắc xây dựng XHCN, miền Nam hoàn toàn giải phóng

C. Đất nước được độc lập, thống nhất.

D. Các nước XHCN tiếp tục ủng hộ

**Câu 3. Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất quyết định tên nước là:**

A.Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

B. Việt Nam dân chủ cộng hòa.

C. Việt Nam Cộng hòa.

D. Việt Nam độc lập đồng minh.

**Câu 4. Thắng lợi nào đã tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước, những điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên CNXH và mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới?**

A. Thắng lợi của việc ký Hiệp định Pa-ri 1973.

B. Thắng lợi của đại thắng mùa Xuân 1975.

C. Thắng lợi của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.

D. Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc.

**Câu 5. Hội nghị nào đã đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước?**

A. Hội nghị Hiệp thương chính trị tổ chức tại Sài Gòn.

B. Hội nghị lần thứ 24 BCH TƯ Đảng (9 – 1975).

C. Hội nghị lần thứ 21 BCH TƯ Đảng (7 – 1973).

D. Hội nghị TƯ lần thứ 15.

**Câu 6. Tại sao phải thống nhất đất nước về mặt Nhà nước?**

A. Vì chính quyền Sài Gòn sụp đổ.

B. Đáp ứng nguyện vọng của nhân dân miền Bắc.

C. Đất nước được hòa bình.

D. Mỗi miền vẫn tồn tại hình thức tổ chức nhà nước khác nhau.

**Câu 7**. Hãy sắp xếp sự kiện sau theo trình tự thời gian: 1. Hội nghị lần thứ 24 BCH TƯ Đảng; 2. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước; 3. Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất họp kỳ đầu tiên; 4. Tổng tuyển của bầu Quốc hội chung cả nước.

A. 1,3,2,4.

B. 1,2,3,4.

C. 1,2,4,3.

D. 2,1,3,4.

**Câu 8. Đại hội lần thứ VI (1986) của Đảng cộng sản Việt Nam là đại hội của:**

**A**. Công cuộc đổi mới

B. Công cuộc bảo vệ Tổ quốc.

C. Công cuộc xây dựng CNXH.

D. Công cuộc xây dựng nền văn hóa dân tộc.

**Câu 9. Trọng tâm đổi mới đất nước do Đại hội lần thứ VI của Đảng cộng sản Việt Nam đề ra là:**

A. Đổi mới nền kinh tế và Quốc phòng.

B. Đổi mới về kinh tế và văn hóa.

C. Đổi mới về kinh tế và chính trị.

D. Đổi mới về kinh tế và đối ngoại.

**Câu 10. Những mục tiêu kinh tế mà toàn Đảng, toàn dân ta thực hiện trong kế hoạch 5 năm (1986-1990) là:**

A. Công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ.

B. Công nghiệp, nông nghiệp và kinh tế đối ngoại.

C. Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

D. Lương thực, thực phẩm

**Câu 11. Đại hội VI của Đảng đã đề ra chủ trương:**

A. Xây dựng nhà nước XHCN.

B. Xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN.

C. Xây dựng nhà nước cách mạng XHCN.

D. Xây dựng nhà nước dân chủ XHCN.

**Câu 12. Đồng chí nào được đại hội VI của Đảng bầu làm Tổng bí thư:**

A. Lê Duẫn.

B. Đổ Mười.

C. Nông Đức Mạnh.

D. Nguyễn Văn Linh.

**Câu 13. Chủ trương đổi mới về kinh tế được Đảng xác định như thế nào tại đại hội VI tháng 12/1986 ?**

A.Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lí trên cơ sở phát triển nông nghiệp.

B.Thực hiện công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

C.Phát triển nền kinh tế theo cơ chế thị trường.

D.Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, theo cơ chế thị trường có sự quản lí của nhà nước.

**Câu 14**. **Đâu là khó khăn cơ bản nhất của đất nước sau 1975?**

A. Nạn đói hoành hành khắp nơi.

B. Bọn phản động trong nước ngóc đầu dậy

C. 95% dân số mù chữ.

D. Hậu quả của chiến tranh và CNTD mới Mĩ để lại rất nặng nề.

**Câu 15**. **Ngày 20 – 9 – 1977, nước ta trở thành thành viên thứ 149 của tổ chức nào?**

A. ASEAN.

B. WTO.

C. Liên hợp quốc.

D. APEC.

**Câu 16**. **Tại sao phải thống nhất đất nước về mặt Nhà nước?**

A. Vì chính quyền Sài Gòn sụp đổ.

B. Đáp ứng nguyện vọng của nhân dân cả nước.

C. Đất nước được hòa bình.

D. Đất nước được thống nhất về lãnh thổ, song ở mỗi miền vẫn tồn tại hình thức tổ chức nhà nước khác nhau.

**Câu 17**. **Sau mùa Xuân 1975, nguyện vọng tình cảm thiêng liêng của nhân dân 2 miền Nam – Bắc là**

A. giải phóng hoàn toàn miền Nam.

B. mong muốn có một chính phủ thống nhất.

C. tiến hành CMXHCN trên cả nước.

D. gia nhập các tổ chức quốc tế.

**Câu 18.Những mục tiêu kinh tế mà toàn Đảng, toàn dân ta thực hiện trong kế hoạch 5 năm (1986-1990) là:**

A. Công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ.

B. Công nghiệp, nông nghiệp và kinh tế đối ngoại.

C. Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

D. Lương thực, thực phẩm

**Câu 19.Khó khăn, yếu kém cản trở đường lối đổi mới được xem như “giặc nội xâm” là gì?**

A. Kinh tế mất cân đối, lạm phát ở mức độ cao.

B. Lao động thiếu việc làm, hiệu quả nền kinh tế thấp.

C. Đời sống của một bộ phận nhân dân khó khăn, văn hóa có những mặt xuống cấp.

D. Tình trạng tham ô, tham nhũng, chưa được chặn đứng.

**Câu 20.Kết quả quan trọng nhất của công việc đổi mới giai đoạn 1986-1990 là:**

A. Lương thực thực phẩm.

B. Hàng hóa trên thị trường.

C. Kinh tế đối ngoại.

D. Kiềm chế được một bước đà lạm phát.

B. TỰ LUẬN:

- Ôn tập bài 21,22,23,24,25,26.

----Hết----